

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 64/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán hàng hóa*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần Vệ sinh Môi trường Đô thị H.**

Địa chỉ: Số 38, Ngõ 71 đường Hoàng Văn T, phường Khương T, quận T, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Xuân L**, chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà **Đàm Thị V**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh L

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh L

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần Vệ sinh Môi trường Đô thị H số tiền mua phân bón còn nợ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), Công ty Cổ phần Vệ sinh Môi trường Đô thị H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan

Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Công ty Cổ phần Vệ sinh Môi trường Đô thị H được nhận lại số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004456 ngày 04/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Biên